

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Sứ mệnh: Trường là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học về lĩnh vực pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học; cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học, dịch vụ pháp lý có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của ngành Kiểm sát nhân dân và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2. Mã trường: DKS

3. Địa chỉ trụ sở: Số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://hpu.vn>

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội: <https://www.facebook.com/DaiHocKiemSat>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02433580467 - 02432878340 - 02433581280 - 02433581500; Fax: 02433580476.

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp: <https://hpu.vn/bai-viet/ba-cong-khai-092301.html>

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm 2022, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp năm 2021:

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh 2017	Số SV trúng tuyển nhập học 2017	Số SV tốt nghiệp 2021	Tỉ lệ SV tốt nghiệp 2021 đã có việc làm khảo sát 2022
Lĩnh vực: Pháp Luật Nhóm ngành: III Tên ngành: Luật Mã ngành: 7380101	Đại học	400	393	384	85%
Tổng		400	393	384	85%

8. Thông tin tuyển sinh chính quy năm 2021 và năm 2022

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy: <https://hpu.vn>

8.1. Phương thức tuyển sinh năm 2021 và năm 2022

8.1.1. Phương thức tuyển sinh năm 2021

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thực hiện 03 phương thức tuyển sinh sau:

Phương thức 1: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển học bạ THPT;

Phương thức 2: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét điểm thi THPT năm 2021;

Phương thức 3: Xét kết quả học tập, rèn luyện THPT.

Phương thức 1 và phương thức 2 áp dụng xét tuyển thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát; Phương thức 3 áp dụng xét tuyển thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Luật thương mại.

8.1.1.1. Phương thức 1 và Phương thức 2

a) Sơ tuyển

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát (phương thức 1 và phương thức 2) vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đăng ký, nộp hồ sơ sơ tuyển theo quy định của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao được hướng dẫn tại Thông báo sơ tuyển của Trường đăng tải trên Website <http://tks.edu.vn>.

b) Xét tuyển

* Xét học bạ THPT (Phương thức 1):

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Không quá 150 chỉ tiêu.

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Tất cả thí sinh đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại VKSND cấp tỉnh năm 2021; có học lực loại Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ khá trở lên năm lớp 10, lớp 11, lớp 12; có kết quả trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển $\geq 7,0$.

- Nguyện vọng xét tuyển: Thí sinh được quyền đăng ký 04 nguyện vọng xét tuyển theo thứ tự từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 4 tương ứng với 04 Tổ hợp môn xét tuyển. Thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển cả hai phương thức xét tuyển của Trường. Trường hợp thí sinh đã trúng tuyển theo phương thức 1 và đã xác nhận nhập học thì sẽ không được xét ở phương thức 2.

- Điểm xét tuyển (ĐXT):

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐUT (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB lớp 12 Môn 1})/3$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB lớp 12 Môn 2})/3$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB lớp 12 Môn 3})/3$.

Ghi chú:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là phân môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là phân môn Địa lý.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D00 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là môn Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường, chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực và tổ hợp môn xét tuyển, Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ.

- Trường hợp tuyển sinh theo phương thức này chưa đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2021 (theo phương thức 2).

* Xét điểm thi THPT Quốc gia năm 2021 (Phương thức 2):

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Xét tuyển tối thiểu 150 chỉ tiêu dựa trên kết quả thi THPT quốc gia của tổ hợp phân môn, môn đăng ký xét tuyển (A00, A01, C00, D01).

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Tất cả thí sinh đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại VKSND cấp tỉnh năm 2021.

- Đăng ký xét tuyển: Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2020-2021 phải đăng ký dự thi THPT các bài thi, môn thi tương ứng với các Tổ hợp môn, phân môn xét tuyển của Nhà trường: Tổ hợp 1 (A00): Toán và hai môn thi: Vật lý, Hóa học thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 2 (A01): Toán, Tiếng Anh và môn thi Vật lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 3 (C00): Ngữ văn và hai môn thi: Lịch sử, Địa lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học xã hội. Tổ hợp 4 (D01): Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán.

- Thời gian xét tuyển đợt 1, công bố danh sách trúng tuyển và đăng ký nhập học: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét tuyển đại học trên cơ sở điểm thi THPT.

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội căn cứ kết quả thi THPT quốc gia của thí sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực, khối thi và ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường tại tiểu mục 5 mục III Đề án xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả

thi tuyển sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ quy định tại tiểu mục 6 Mục III của Đề án.

8.1.1.2. Phương thức 3

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Dự kiến 65 chỉ tiêu.
- Phương thức xét tuyển: Xét kết quả học tập, rèn luyện THPT (xét học bạ THPT - Phương thức 3).

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Có học lực và xếp loại rèn luyện từ loại Khá trở lên năm lớp 10, lớp 11, lớp 12; có kết quả trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển $\geq 7,0$ điểm.

- Nguyên vọng xét tuyển: Thí sinh được quyền đăng ký 04 nguyện vọng xét tuyển theo thứ tự từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 4 tương ứng với 04 Tổ hợp môn xét tuyển.

- Điểm xét tuyển (ĐXT):

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐU'T (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/3$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/3$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/3$.

(ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐU'T: Điểm ưu tiên), trong đó:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là phân môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là phân môn Địa lý.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

Nguyên tắc xét tuyển: Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ được quy định tại tiểu mục 6 Mục III của Đề án. Trong trường hợp xét tuyển đợt 1 không đủ chỉ tiêu, Trường sẽ xét bổ sung ở các đợt tuyển sinh tiếp theo.

8.1.2. Phương thức tuyển sinh năm 2022

- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thực hiện 05 phương thức tuyển sinh sau:

+ Phương thức 1: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả học tập THPT của thí sinh tại một số trường THPT chuyên hoặc có hệ thống lớp chuyên trực thuộc đại học, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Danh mục các Trường thuộc Phụ lục 2 của Đề án tuyển sinh đại học năm 2022);

+ Phương thức 2: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả học tập THPT của thí sinh tại các Trường THPT không thuộc danh mục tại Phụ lục 2 của Đề án tuyển sinh đại học năm 2022;

+ Phương thức 3: Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển kết quả học tập THPT và điểm chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic): ≥ 7.0 ;

+ Phương thức 4: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2021 – 2022;

+ Phương thức 5: Xét kết quả học tập, hạnh kiểm THPT năm lớp 10, 11, 12 (Trường hợp xét bổ sung đợt 2 thì sẽ bổ sung thêm phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT).

- Phương thức 1, 2, 3, 4 áp dụng đối với thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát; Phương thức 5 áp dụng đối với thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Luật thương mại.

8.1.2.1. Phương thức 1, 2, 3 và Phương thức 4

a) Sơ tuyển

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát (phương thức 1, 2, 3, 4) vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đăng ký, nộp hồ sơ sơ tuyển theo quy định của VKSND tối cao được hướng dẫn tại Thông báo sơ tuyển của Trường đăng tải trên Website <http://tks.edu.vn>.

b) Xét tuyển

*Xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Không quá 150 chỉ tiêu, trong đó Phương thức 1 tuyển 55 chỉ tiêu, Phương thức 2 tuyển 55 chỉ tiêu, Phương thức 3 tuyển 40 chỉ tiêu.

- Đối tượng đăng ký xét tuyển:

+ Xét tuyển phương thức 1, 2: Đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh năm 2022 (gọi tắt là đạt sơ tuyển); có học lực loại Giỏi trở lên lớp 11 và học kỳ I lớp 12; hạnh kiểm đạt loại Khá trở lên năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12; đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

+ Xét tuyển phương thức 3: Đạt sơ tuyển năm 2022; có học lực loại Giỏi trở lên lớp 11 và học kỳ I lớp 12; hạnh kiểm đạt loại Khá trở lên năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp

12; có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic) ≥ 7.0 (có giá trị đến ngày 01/10/2022), đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

- Tổ hợp đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1, 2 thì đăng ký Tổ hợp môn xét tuyển tương ứng với số tổ hợp môn thi, bài thi trong kỳ thi THPT để lấy kết quả xét tuyển đại học theo điểm thi THPT.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) theo phương thức 1, 2:

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐUT (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 1})/2$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 2})/2$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 3})/2$.

Ghi chú:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn xét tuyển khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn xét tuyển khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn xét tuyển khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là phân môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là phân môn Địa lý.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 3:

$\text{ĐXT} = \text{Điểm trung bình chung lớp 11} + \text{Điểm trung bình chung học kỳ I lớp 12} + \text{Điểm IELTS học thuật (Academic)} \geq 7.0$ (có giá trị đến ngày 01/10/2022) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì Trường áp dụng tiêu chí phụ quy định tại tiểu mục 1.6, mục 1, phần II của Đề án tuyển sinh năm 2022.

Ghi chú: Trường hợp tuyển sinh theo phương thức 1, 2, 3 chưa đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả của kỳ thi THPT năm 2022 (phương thức 4).

*** Xét điểm thi THPT năm 2022 (Phương thức 4)**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Xét tuyển tối thiểu 200 chỉ tiêu dựa trên kết quả thi THPT của tổ hợp phân môn, môn đăng ký xét tuyển: A00, A01, C00, D01 (bao gồm cả chỉ tiêu còn dư do thí sinh trúng tuyển các phương thức 1, 2, 3, tuyển thẳng, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển nhưng không nhập học) nhưng tổng chỉ tiêu tuyển sinh của năm không vượt quá 350.

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Thí sinh đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh năm 2022.

- Đăng ký xét tuyển: Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2021-2022 phải đăng ký dự thi THPT các bài thi, môn thi tương ứng với các Tổ hợp môn, phân môn xét tuyển của Nhà trường: Tổ hợp 1 (A00): Toán và hai phân môn: Vật lý, Hóa học thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 2 (A01): Toán, Tiếng Anh và phân môn Vật lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 3 (C00): Ngữ văn và hai phân môn: Lịch sử, Địa lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học xã hội. Tổ hợp 4 (D01): Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán.

- Xét tuyển theo phương thức 4: Đạt sơ tuyển, đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

- Thời gian xét tuyển đợt 1, công bố danh sách trúng tuyển và đăng ký nhập học: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo của Nhà trường.

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả thi tuyển sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ quy định tại tiểu mục 1.6, mục 1, phần II của Đề án tuyển sinh năm 2022.

8.1.2.2. Phương thức 5

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Dự kiến 60 chỉ tiêu.

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Thí sinh có học lực và xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên năm lớp 10, 11, lớp 12.

- Tổ hợp đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký Tổ hợp môn xét tuyển tương ứng với số tổ hợp môn thi, bài thi trong kỳ thi THPT để lấy kết quả xét tuyển đại học theo điểm thi THPT.

- Điểm xét tuyển (ĐXT):

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐUT}$ (nếu có), trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 1})/2$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 2})/2$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 3})/2$.

(ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên), trong đó:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là môn Địa lý.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường xét trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ được quy định tại tiểu mục 1.6, mục 1, phần II của Đề án tuyển sinh năm 2022. Trong trường hợp xét tuyển đợt 1 không đủ chỉ tiêu, Trường sẽ xét bổ sung ở các đợt tuyển sinh tiếp theo, khi tuyển bổ sung đợt 2, sẽ bổ sung thêm phương thức tuyển sinh xét điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

** Trường hợp xét bổ sung đợt 2 thì sẽ bổ sung thêm phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT; trường hợp tiếp tục xét bổ sung các đợt tiếp sau đợt 2 theo thì Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định các phương thức tuyển sinh cho phù hợp.*

Mã đăng ký xét tuyển: DKS - PT5

8.2. Điểm trúng tuyển năm 2021 và năm 2022 (ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát)

TT	Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2021			Năm tuyển sinh 2022		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	Lĩnh vực: Pháp luật Ngành: Luật Nhóm ngành: III Tổ hợp 1: A00 Tổ hợp 2: A01 Tổ hợp 3: C00 Tổ hợp 4: D01	Sơ tuyển/ Xét tuyển	400	324	Nữ miền Bắc: A00(24.05); A01(24.55); C00(29.25); D01(26.55) - Điểm môn tiếng Anh ≥ 9 . Nam miền Bắc: A00(23.2); A01(24.6); C00(27.5) - Điểm môn Văn > 8 ; D01(24.75).	410	394	Nữ miền Bắc: A00 (24.55); A01 (25.75); C00 (28.75); D01 (25.5) Nam miền Bắc: A00 (23.25); A01 (23.4); C00 (27.25); D01 (22.65). Nữ Tây Bắc: A00 (20.6); A01 (23.05); C00 (21.75); D01 (22.05)

TT	Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2021			Năm tuyển sinh 2022		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
					Nữ miền Nam: A00 (23.2); A01 (23.55); C00 (26); D01 (25.75); Nam miền Nam: A00(22.1); A01 (20.1); C00 (25.25); D01 (20.3).			Nam Tây Bắc: A00 (26.75); A01 (21.95); C00 (22.5); D01 (23.9). Nữ miền Nam: A00 (21.45); A01 (22.1); C00 (24); D01 (22.45); Nam miền Nam: A00 (20.4); A01 (20.25); C00 (21.25); D01 (20.35). Nữ TNB: A00 (21.4); C00 (20.5); D01 (21.3); Nam TNB: A00 (20.45); A01 (22.35); C00 (25.25); D01 (20.0).
	Tổng		400	324		410	394	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử: <https://hpu.vn/bai-viet/danh-muc/thong-bao-2592.html>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo
----	-----------	----------	---------------------	-------------------------------------	-------------------------------	--	--	---------------------	------------------------------

				phép mở ngành	tên ngành (gần nhất)	đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	thẩm quyền cho phép		gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Luật	7380101	3359	28/8/2013	749	12/3/2018	BGDĐT	2013	2022

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Phụ lục 1)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử:
<https://hpu.vn/bai-viet/danh-muc/2-cong-khai-dieu-kien-dam-bao-chat-luong-giao-duc.html>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử:
<https://hpu.vn/bai-viet/de-an-tuyen-sinh-trinh-do-dai-hoc-nam-2022.html>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử: <https://hpu.vn/bai-viet/danh-muc/chuong-trinh-2591.html>

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử: không tổ chức thi.

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử: không tổ chức thi.

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

1. Tuyển sinh đại học chính quy

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

1.1.1. Đối tượng tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các điều kiện đặc thù về sức khỏe, hạnh kiểm, học lực, lý lịch theo những tiêu chí cụ thể như sau:

a) Về học lực và hạnh kiểm

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3, 4 có điều kiện về học lực, hạnh kiểm như sau: có học lực loại Giỏi trở lên lớp 11 và học kỳ I lớp 12; hạnh kiểm đạt loại Tốt trở lên năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 5 (xét điểm thi THPT) có điều kiện về học lực, hạnh kiểm: Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT, kết quả học tập, hạnh kiểm lớp 10, 11, 12 đạt từ loại Khá trở lên. Đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2022-2023 thì kết quả học tập, hạnh kiểm đạt từ loại Khá trở lên các năm học lớp 10, 11 và học kỳ I của lớp 12.

b) Về độ tuổi

Thí sinh đăng ký xét tuyển không quá 25 tuổi (tính đến năm dự thi).

c) Về tiêu chuẩn chính trị

Thí sinh là công dân Việt Nam, là Đảng viên hoặc Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, có lịch sử chính trị rõ ràng, tuyệt đối trung thành và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc vợ/chồng chưa từng vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị kết án, trừ các vi phạm pháp luật hình sự về giao thông.

d) Về tiêu chuẩn sức khỏe

Người đăng ký xét tuyển đại học phải có đủ sức khỏe để học tập, công tác, đồng thời phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Nam: Chiều cao từ 1,60m trở lên; Nặng 50 kg trở lên.
- Nữ: Chiều cao từ 1,55m trở lên; Nặng 45 kg trở lên.
- Không bị dị hình, dị dạng, khuyết tật, không nói ngọng, nói lắp, không mắc bệnh kinh niên, mãn tính.

1.1.2. Đối tượng tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật - Chuyên ngành Luật Thương mại

Đáp ứng các yêu cầu chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có học lực và xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I của lớp 12.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

1.2.1. Phạm vi tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát

Tuyển sinh trong cả nước.

1.2.2. Phạm vi tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật - Chuyên ngành Luật Thương mại

Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh

1.3.1. Phương thức tuyển sinh

a) Phương thức xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát

Phương thức 1: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả học tập THPT của thí sinh học tại trường THPT Chuyên hoặc có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... (Phụ lục 2 - Danh mục các trường THPT Chuyên, có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội xét tuyển năm 2023 theo chỉ tiêu riêng).

Mã đăng ký xét tuyển: DKS - PT1

Phương thức 2: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả học tập THPT của thí sinh học trường THPT không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 2 Đề án này.

Mã đăng ký xét tuyển: DKS - PT2

Phương thức 3: Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển kết quả học tập THPT và điểm chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic): ≥ 6.5 hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 (có giá trị đến ngày 01/10/2023).

Mã đăng ký xét tuyển: DKS - PT3

Phương thức 4: Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển kết quả học THPT và kết quả thi Học sinh giỏi Quốc gia, học sinh giỏi cấp tỉnh..

Mã đăng ký xét tuyển: DKS - PT4

Phương thức 5: Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023.

Mã đăng ký xét tuyển: DKS – PT5

b) Phương thức xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Luật thương mại

Phương thức 6: Xét kết quả học tập, hạnh kiểm THPT năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12.

Mã đăng ký xét tuyển: DKS – PT6

Phương thức 7: Xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023.

Chỉ tiêu xét tuyển là số chỉ tiêu chưa tuyển đủ trong phương thức 6.

Mã đăng ký xét tuyển: DKS – PT7

1.3.2. Quy trình tuyển sinh

1.3.2.1. Quy trình tuyển sinh trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát

a) Sơ tuyển

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đăng ký, nộp hồ sơ sơ tuyển theo quy định của VKSND tối cao được hướng dẫn tại Thông báo sơ tuyển của Trường đăng tải trên Website <http://hpu.vn>.

- Nộp hồ sơ sơ tuyển:

+ Thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển dự kiến từ ngày 25/4/2023 đến hết ngày 25/5/2023;

+ Địa điểm nộp hồ sơ sơ tuyển: VKSND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là VKSND cấp huyện) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thí sinh.

- Hồ sơ dự sơ tuyển bao gồm:

+ Đơn xin dự tuyển hoặc xét tuyển (theo mẫu).

+ Lý lịch tự khai (theo mẫu) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; đóng dấu giáp lai ảnh và giữa các trang lý lịch (được khai trong năm 2023).

+ Bản chứng thực chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân và bản chứng thực sổ hộ khẩu.

+ Bản trích sao kết quả học tập (theo mẫu) đối với thí sinh đang học lớp 12 THPT hoặc THPT bổ túc. Nếu thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước thì phải nộp bản sao học bạ và bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có công chứng, chứng thực.

+ Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên cấp, trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự sơ tuyển (Bản gốc).

+ Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6.

+ Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư (để VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi thông báo thời gian, địa điểm sơ tuyển).

Ghi chú: Thí sinh tải các mẫu của hồ sơ sơ tuyển tại Website của Nhà trường theo địa chỉ: <http://hpu.vn>

- Tổ chức sơ tuyển:

+ VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là VKSND cấp tỉnh) tổ chức sơ tuyển từ ngày 26/5/2023 đến hết ngày 10/6/2023.

+ Thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển sẽ được VKSND cấp tỉnh cấp phiếu chứng nhận đạt sơ tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển (cụ thể: thiếu dưới 05 cm về chiều cao hoặc thiếu dưới 05 kg về cân nặng) nhưng đoạt giải nhất, nhì trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; giải nhất, nhì trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế về lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi thì Viện trưởng VKSND cấp tỉnh có văn bản báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định.

- Nội dung sơ tuyển:

+ Kiểm tra hồ sơ dự tuyển và con người cụ thể để đánh giá về người dự sơ tuyển theo Thông báo sơ tuyển của Trường năm 2023 (về đối tượng, điều kiện và hồ sơ đăng ký sơ tuyển) và của văn bản này và ghi vào Phiếu sơ tuyển (theo mẫu được đăng tải trên Website của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, địa chỉ: <http://hpu.vn>).

+ Phiếu đạt sơ tuyển được lập thành 03 bản: 01 bản cấp cho thí sinh để nộp cùng hồ sơ xác nhận nhập học vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo của Nhà trường (nếu thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội); 01 bản gửi về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và 01 bản lưu tại VKSND cấp tỉnh.

+ Viện trưởng VKSND cấp tỉnh ký duyệt, đóng dấu VKSND cấp tỉnh vào Phiếu sơ tuyển đối với những thí sinh đã tham gia vòng sơ tuyển (kể cả đối với những thí sinh không đạt yêu cầu sơ tuyển) và hướng dẫn thí sinh đưa vào hồ sơ xác nhận nhập học khi có thông báo trúng tuyển.

+ Thu lệ phí và cấp giấy biên nhận nộp lệ phí sơ tuyển cho người đăng ký dự sơ tuyển với mức thu: 50.000đ (năm mươi ngàn đồng)/thí sinh.

+ Ngay sau khi kết thúc sơ tuyển, VKSND cấp tỉnh gửi danh sách những thí sinh đạt yêu cầu về sơ tuyển (kèm hồ sơ dự sơ tuyển) đến Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, theo địa chỉ email: sotuyen.dhksnh@gmail.com; đồng thời gửi danh sách thí sinh đạt yêu cầu về sơ tuyển (bản cứng) kèm hồ sơ dự sơ tuyển về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trước ngày 18/6/2023.

b) Xét tuyển

***Xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3, 4:**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Không quá 210 chỉ tiêu, trong đó: Phương thức 1 tuyển tối đa 60 chỉ tiêu, Phương thức 2 tuyển tối đa 60 chỉ tiêu, Phương thức 3 tuyển tối đa 60 chỉ tiêu, Phương thức 4 tuyển tối đa 30 chỉ tiêu..

- Đối tượng đăng ký xét tuyển:

+ Xét tuyển theo phương thức 1, 2: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại VKSND cấp tỉnh của năm 2023 (gọi tắt là đạt sơ tuyển); có học lực loại Giỏi trở lên lớp 11 và học kỳ I lớp 12; hạnh kiểm đạt loại Tốt năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12; đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Đề án này;

+ Xét tuyển theo phương thức 3: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2023; có học lực loại Giỏi trở lên lớp 11 và học kỳ I lớp 12; hạnh kiểm đạt loại Tốt năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12; có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic) ≥ 6.5 hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 (có giá trị đến ngày 01/10/2023); đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Đề án này;

+ Xét tuyển theo phương thức 4: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2023; có học lực loại Giỏi trở lên lớp 11 và học kỳ I lớp 12; hạnh kiểm đạt loại Tốt năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12; đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Đề án này.

- Tổ hợp đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1, 2 thì đăng ký Tổ hợp môn xét tuyển tương ứng với số tổ hợp môn thi, bài thi trong kỳ thi THPT để lấy kết quả xét tuyển đại học theo điểm thi THPT.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1, 2:

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐU'T (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 1})/2$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 2})/2$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 3})/2$

Ghi chú:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn xét tuyển khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn xét tuyển khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn xét tuyển khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là phân môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là phân môn Địa lý.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 3:

$\text{ĐXT} = \text{Điểm trung bình chung lớp 11} + \text{Điểm trung bình chung học kỳ I lớp 12} + \text{Điểm IELTS học thuật (Academic)} \geq 6.5$ hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 (có giá trị đến ngày 01/10/2023) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 4:

$\text{ĐXT} = \text{Điểm trung bình chung môn đoạt giải năm lớp 11} + \text{Điểm trung bình chung môn đoạt giải học kỳ I năm lớp 12} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường tại tiểu mục 1.5, mục 1, phần II của Đề án này, chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực và tổ hợp môn xét tuyển, Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì Trường áp dụng tiêu chí phụ quy định tại tiểu mục 1.6, mục 1, phần II của Đề án này để xét tuyển.

Ghi chú: Trường hợp tuyển sinh theo phương thức 1, 2, 3, 4 chưa đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả của kỳ thi THPT năm 2023 (phương thức 5).

*** Xét kết quả điểm thi THPT năm 2023 (Phương thức 5)**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Xét tuyển tối thiểu 140 chỉ tiêu dựa trên kết quả thi THPT của tổ hợp phân môn, môn đăng ký xét tuyển: A00, A01, C00, D01 (bao gồm cả chỉ tiêu còn dư do thí sinh trúng tuyển các phương thức 1, 2, 3, 4; tuyển thẳng, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển nhưng không nhập học) nhưng tổng chỉ tiêu tuyển sinh của năm không vượt quá 350 chỉ tiêu.

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã tốt nghiệp THPT; đạt sơ tuyển năm 2023.

- Đăng ký xét tuyển: Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2022-2023 phải đăng ký dự thi THPT các bài thi, môn thi tương ứng với các Tổ hợp môn, phân môn xét tuyển

của Nhà trường: Tổ hợp 1 (A00): Toán và hai phân môn: Vật lý, Hóa học thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 2 (A01): Toán, Tiếng Anh và phân môn Vật lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên. Tổ hợp 3 (C00): Ngữ văn và hai phân môn: Lịch sử, Địa lý thuộc bài thi tổ hợp Khoa học xã hội. Tổ hợp 4 (D01): Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán.

- Xét tuyển theo phương thức 5: Đạt sơ tuyển năm 2023, đáp ứng điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Đề án này.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 5:

$\text{ĐXT} = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3}) + \text{ĐUT (nếu có)}$, trong đó:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì điểm môn 1 là Toán; điểm môn 2 là Vật lý; điểm môn 3 là Hóa học.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì điểm môn 1 là Toán; điểm môn 2 là Vật lý; điểm môn 3 là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì điểm môn 1 là Ngữ văn; điểm môn 2 là môn Lịch sử; điểm môn 3 là Địa lý.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì điểm môn 1 là Toán; điểm môn 2 là Ngữ văn; điểm môn 3 là Tiếng Anh.

- Thời gian xét tuyển đợt 1, công bố danh sách trúng tuyển và đăng ký nhập học: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo của Nhà trường về việc xét tuyển đại học trên cơ sở điểm thi THPT.

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội căn cứ kết quả thi THPT quốc gia của thí sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực, khối thi và ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Trường tại tiểu mục 1.5, mục 1, phần II Đề án này, xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả thi tuyển sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ quy định tại tiểu mục 1.6, mục 1, phần II của Đề án này.

1.3.2.2. Quy trình tuyển sinh trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Luật Thương mại (Phương thức 6,7)

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Dự kiến 100 chỉ tiêu.

- Đối tượng đăng ký xét tuyển: Thí sinh có học lực và xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên năm lớp 11 và kỳ I lớp 12.

* **Phương thức 6:** Xét hạnh kiểm, kết quả học tập THPT theo các tổ hợp đăng ký xét tuyển (A0, A01, C00, D01)

- Điểm xét tuyển (ĐXT):

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐUT (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 1})/2$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 2})/2;$

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB học kỳ I năm lớp 12 Môn 3})/2.$

(ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên), trong đó:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Hóa học.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Vật lý; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì ĐTB Môn 1 là Ngữ văn; ĐTB Môn 2 là môn Lịch sử; ĐTB môn 3 là môn Địa lý.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì ĐTB Môn 1 là Toán; ĐTB Môn 2 là Ngữ văn; ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc xét kết quả ĐXT từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí phụ được quy định tại tiểu mục 1.6, mục 1, phần II của Đề án này. Trong trường hợp xét tuyển đợt 1 không đủ chỉ tiêu, Trường sẽ chuyển sang phương thức tuyển sinh xét kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

*** Phương thức 7:** Xét kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Chỉ tiêu xét tuyển là số chỉ tiêu chưa tuyển đủ theo phương thức 6.

- Tổ hợp đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký tổ hợp môn xét tuyển tương ứng với số tổ hợp môn thi, bài thi trong kỳ thi THPT để lấy kết quả xét tuyển đại học theo điểm thi THPT. Điểm xét tuyển (ĐXT) = (Điểm Môn 1 + điểm Môn 2 + điểm Môn 3) + ĐUT (nếu có), trong đó:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì điểm Môn 1 là Toán; điểm Môn 2 là Vật lý; điểm môn 3 là Hóa học.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì điểm Môn 1 là Toán; điểm Môn 2 là Vật lý; điểm môn 3 là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) thì điểm Môn 1 là Ngữ văn; điểm Môn 2 là môn Lịch sử; điểm môn 3 là môn Địa lý.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp môn thi khối D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) thì điểm Môn 1 là Toán; điểm Môn 2 là Ngữ văn; điểm môn 3 là Tiếng Anh.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.4.1. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

- Mã ngành: 7380101.

- Tên ngành: Luật.

- Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất): 749/QĐ-BGDĐT.

- Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất): 12/3/2018.

- Trường tự chủ quyết định mở ngành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năm bắt đầu đào tạo: 2013.

- Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh: 2022.

1.4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 450 sinh viên được phân bổ như sau:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật - Chuyên ngành Kiểm sát là: 350 và được phân bổ cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu xét tuyển thẳng: 04 chỉ tiêu cho các đối tượng quy định tại điểm (d) tiêu mục 1.8.1, mục 1.8, phần II Đề án này và được trừ vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024.

- Chỉ tiêu xét tuyển thẳng cho các đối tượng quy định tại điểm (a), (b), (c) được thực hiện theo số lượng thực tế và được trừ vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật – chuyên ngành Kiểm sát năm 2023 (không áp dụng tỉ lệ chỉ tiêu theo khối xét tuyển).

- Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển: Xét không quá 14 chỉ tiêu và được trừ đi trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật – chuyên ngành Kiểm sát năm 2023.

- Chỉ tiêu theo khu vực: Phân bổ không quá 50% chỉ tiêu cho khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào), không quá 50% chỉ tiêu cho khu vực phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra) số chỉ tiêu còn lại sau khi đã trừ số thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển thẳng năm 2023, xét tuyển theo phương thức 4 và thí sinh trúng tuyển năm 2022 diện 30a về nhập trường sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

- Tỷ lệ tuyển sinh đối với nữ học sinh: Đối với nữ học sinh được phân bổ tối đa 50% chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển. Không hạn chế tỷ lệ nữ sơ tuyển và đăng ký dự tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

- Chỉ tiêu theo tổ hợp môn và phân môn xét tuyển: Chỉ tiêu phân bổ cho tổ hợp môn và phân môn thi (theo phương thức 1, 2, 5): Tổ hợp khối A00 là 25% chỉ tiêu, A01 là 20% chỉ tiêu, D01 là 25% chỉ tiêu, C00 là 30% chỉ tiêu. Chỉ tiêu này được phân bổ cho từng khu vực, nam, nữ.

- Chỉ tiêu xét tuyển kết quả học tập THPT của học sinh trường THPT Chuyên, có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dự kiến 60 chỉ tiêu; chỉ tiêu xét tuyển kết quả học tập THPT của học sinh trường THPT không thuộc danh mục các Trường tại Phụ lục 2 của Đề án này dự kiến 60 chỉ tiêu; chỉ tiêu xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp với điểm chứng chỉ tiếng Anh IELTS ≥ 6.5 hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 dự kiến 60 chỉ tiêu (không áp dụng tỉ lệ chỉ tiêu theo khối xét tuyển); chỉ tiêu xét tuyển kết quả học tập THPT và kết quả thi học sinh giỏi Quốc gia, học sinh giỏi cấp tỉnh dự kiến 30 chỉ tiêu (không áp dụng tỉ lệ chỉ tiêu theo khối xét tuyển), được trừ vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật - Chuyên ngành Luật Thương mại là: 100 chỉ tiêu.

Thí sinh không tham gia sơ tuyển hoặc không đạt sơ tuyển mà đủ điều kiện theo quy định tại tiểu mục 1.8, mục 1, phần II của Đề án này, có đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đại học ngành Luật - Chuyên ngành Luật thương mại thì được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào học.

Chỉ tiêu thí sinh trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được trừ trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh. Chỉ tiêu xét ưu tiên xét tuyển không quá 10 thí sinh. Điểm cộng đoạt giải thực hiện như quy định tại tiểu mục 1.8.2.3, mục 1, phần II của Đề án này và xét tuyển theo nguyên tắc: Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên theo khu vực (nếu có) + Điểm ưu tiên theo đối tượng (nếu có) + Điểm ưu tiên đoạt giải.

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo nguyên tắc sau: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 1 (A00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 2 (A01), Tổ hợp 4 (D01): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 3 (C00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

1.5. Ngưỡng đầu vào

- Thí sinh trong danh sách xét tuyển vào ngành Luật - chuyên ngành Kiểm sát của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội quy định tại tiểu mục 1.3, mục 1, phần II của Đề án này và các thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định tại tiểu mục 1.8, mục 1, phần II của Đề án này phải đủ điều kiện được xét, công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp THPT; có tổng điểm thi THPT năm 2023 của một trong 04 Tổ hợp xét tuyển đạt từ 18 điểm trở lên (không bao gồm điểm ưu tiên).

- Thí sinh trong danh sách xét tuyển vào ngành Luật – chuyên ngành Luật Thương mại của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phải đủ điều kiện được xét, công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp THPT; có tổng điểm thi THPT năm 2023 của một trong 04 Tổ hợp xét tuyển đạt từ 17 điểm trở lên (không bao gồm điểm ưu tiên).

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

- Mã số trường, mã số ngành xét tuyển

+ Mã trường: DKS

+ Ngành: Luật

Mã Ngành: 7380101

- Tổ hợp xét tuyển: Xem quy định tại mục 1.3 phần III của Đề án này đối với từng phương thức xét tuyển.

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Đối với các thí sinh xét tuyển theo phương thức 1, 2, 5, 6, 7 bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp (A00, A01): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn;

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp (D01): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn tiếng Anh cao hơn;

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp (C00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3: Ưu tiên thí sinh có kết quả điểm thi chứng chỉ IELTS theo quy định của Đề án này cao hơn; đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 4: Ưu tiên thí sinh đoạt giải theo quy định của Đề án này đoạt giải cao hơn.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

1.7.1. Nguyên vọng xét tuyển

- Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo phương thức nào trong 07 phương thức thì đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường. Trường hợp thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển các phương thức xét tuyển (phương thức 1, 3, 4, 5, 6, 7 hoặc phương thức 2, 3, 4, 5, 6, 7) của Trường thì thí sinh được quyền đăng ký 06 nguyện vọng xét tuyển tương ứng với 06 phương thức xét tuyển.

Ghi chú: Thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng tương ứng với nhiều phương thức xét tuyển phải phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong xét tuyển đợt 1 của Trường, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả điểm xét tuyển của từng phương thức xét tuyển đã được công bố trong Đề án này, ứng với chỉ tiêu phân bổ theo khu vực, nam, nữ, tổ hợp xét tuyển, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7.2. Tuyển sinh theo các phương thức xét tuyển

a) Tuyển sinh theo Phương thức 1, 2, 3, 4:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường đăng trên website: <http://hpu.vn>

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đăng tải trên website: <http://hpu.vn>)

- + Bản sao học bạ THPT có chứng thực;
- + Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2023 (bản gốc);
- + Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6;
- + Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 6.5 trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 theo quy định của Đề án này (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3);

- + Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư.

- Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường đăng trên website: <http://hpu.vn>

- Thời gian công bố trúng tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường đăng trên website: <http://hpu.vn>

- Thời gian xác nhận nhập học: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập bậc THPT phải xác nhận nhập học theo hình thức và thời gian do Trường ấn định (Trường thông báo cụ thể thời gian đăng ký nhập học trên website: <http://hpu.vn>).

Ghi chú: Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian thi THPT và thời gian tuyển sinh (do các điều kiện khách quan) thì thời gian cụ thể để đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng, xét tuyển, công bố trúng tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường sẽ có thông báo trên website: <http://hpu.vn>.

b) Tuyển sinh theo Phương thức 5,7

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo các tổ hợp môn xét tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch đăng kí dự thi kì thi tốt nghiệp THPT.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Trường THPT nơi thí sinh đang học, Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc các điểm thu nhận hồ sơ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương.

- Xét tuyển: Trường thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

- Thời gian công bố trúng tuyển: Trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian xác nhận nhập học: Thí sinh trong danh sách trúng tuyển thực hiện việc xác nhận nhập học theo Thông báo của Trường trên website: <http://hpu.vn>. Hồ sơ xác nhận nhập học bao gồm:

- + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2023 (Bản gốc);
- + Phiếu đạt sơ tuyển năm 2023 do VKSND cấp tỉnh cấp (Bản gốc).

Ghi chú: Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian thi THPT và thời gian tuyển sinh (do các điều kiện khách quan) thì thời gian cụ thể để đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng, xét tuyển, công bố trúng tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường sẽ có thông báo trên website: <http://hpu.vn>.

c) Tuyển sinh theo Phương thức 6 (tuyển sinh trình độ đại học ngành Luật - Chuyên ngành Luật Thương mại):

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Từ 22/5/2023 đến 18/6/2023.

Ghi chú: Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian kết thúc năm học, thời gian thi THPT (do các điều kiện khách quan) thì Nhà trường sẽ có thông báo điều chỉnh thời gian cụ thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh trên website: <http://hpu.vn>.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đăng tải trên website: <http://hpu.vn>);
- + Bản sao học bạ THPT có chứng thực;

- + Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6;

- + Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư.

- Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường đăng trên website: <http://hpu.vn>

- Thời gian công bố trúng tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường đăng trên website: <http://hpu.vn>

- Thời gian xác nhận nhập học: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập bậc THPT phải xác nhận nhập học theo hình thức và thời gian do Trường ấn định (Trường thông báo cụ thể thời gian đăng ký nhập học trên website: <http://hpu.vn>).

1.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh (xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển)

1.8.1. Xét tuyển thẳng

1.8.1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng

Thí sinh đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và thuộc một trong những trường hợp sau đây:

(a) Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), đạt sơ tuyển năm 2023 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân;

(b) Người đã trúng tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, đạt sơ tuyển theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân năm trúng tuyển, nhưng ngay năm trúng tuyển có

lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học theo ngành đã trúng tuyển trước đây. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

(c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia lĩnh vực Khoa học xã hội do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tới thời điểm xét tuyển thẳng, đã tốt nghiệp THPT năm 2023 và đạt sơ tuyển năm 2023 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

(d) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Những thí sinh này phải đạt điều kiện về học lực: xếp loại học lực các năm lớp 10,11,12 đạt loại trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm khá trở lên, đạt sơ tuyển năm 2023 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân. Sau khi được xét trúng tuyển, thí sinh thuộc đối tượng này phải học bổ sung kiến thức 01 năm tại một trường dự bị đại học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức gồm 04 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học. Kết thúc đợt học, điểm tổng kết các môn học của thí sinh phải đạt từ 5,0 trở lên mới được Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội xếp vào học cùng khóa tuyển sinh năm 2024. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng đối tượng này không quá 04 chỉ tiêu (sau đây gọi tắt là đối tượng phải học bổ sung kiến thức).

1.8.1.2. Đăng ký dự xét tuyển thẳng

- Nộp hồ sơ xét tuyển thẳng: Những thí sinh thuộc đối tượng được đăng ký xét tuyển thẳng phải làm thủ tục đăng ký dự thi THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh phải nộp hồ sơ xét tuyển thẳng về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh của Nhà trường đăng trên website: <http://hpu.vn>.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng phải học bổ sung kiến thức (đối tượng quy định tại điểm (d) tiểu mục 1.8.1, mục 1.8, phần II bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;
- + Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

- + Bản photocopy hộ khẩu thường trú;
- + Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2023 (bản gốc).

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức (quy định tại điểm (a), (b), (c) tiểu mục 1.8.1, mục 1.8, phần II bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2023 (bản gốc);
- + Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

1.8.1.3. Tổ chức xét tuyển thẳng

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tổ chức xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

- Thời hạn xét tuyển thẳng: Trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho thí sinh. Thời gian xét tuyển thẳng thực hiện theo hướng dẫn Thông báo tuyển sinh của Nhà trường đăng trên website: <http://hpu.vn>.

- Nguyên tắc xét tuyển thẳng:

+ Những đối tượng thuộc quy định tại điểm (a), (b), (c) tiểu mục 1.8.1, mục 1.8, phần II đáp ứng các điều kiện chung của đối tượng tuyển sinh vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội năm 2023 được quy định tại Đề án này, đạt sơ tuyển theo quy định của ngành Kiểm sát thì được xét công nhận trúng tuyển năm 2023.

+ Những đối tượng thuộc quy định tại điểm (d) tiểu mục 1.8.1, mục 1.8, phần II Hội đồng tuyển sinh xét tuyển trên nguyên tắc: Phân bổ tỉ lệ Nam, Nữ (02 thí sinh nam, 02 thí sinh nữ), sau đó xét điểm thi theo các tổ hợp môn thi Nhà trường dùng để xét tuyển đại học năm 2023 theo nguyên tắc từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu nam, nữ. Trường hợp thí sinh có điểm thi bằng nhau thì ưu tiên những thí sinh thuộc các huyện giáp biên giới.

- Nộp hồ sơ xác nhận nhập học: Thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Thời hạn nộp hồ sơ thực hiện theo Thông báo của Nhà trường đăng tải trên website: <http://hpu.vn>).

1.8.2. Ưu tiên xét tuyển

1.8.2.1. Quy định về đối tượng ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp trung học, không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại tiểu mục 1.8.1, mục 1.8, phần II Đề án này, có kết quả thi THPT quốc gia của các tổ hợp xét tuyển (A00, A01, C00, D01) đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại tiểu mục 1.5, mục 1, phần II của Đề án này, đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

1.8.2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Không quá 14 chỉ tiêu

1.8.2.3. Mức điểm cộng ưu tiên vào tổng điểm xét tuyển

Thí sinh đoạt giải nhất: Cộng 2 điểm. Thí sinh đoạt giải nhì: Cộng 1,5 điểm. Thí sinh đoạt giải ba: Cộng 1 điểm. Thí sinh đoạt giải khuyến khích: Cộng 0,5 điểm. ĐXT sẽ là tổng điểm thực tế sau khi đã cộng điểm ưu tiên đoạt giải.

1.8.2.4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh phải làm thủ tục đăng ký dự thi THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh của Nhà trường đăng trên website: <http://hpu.vn>.

- Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- + Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;
- + Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2023 (bản gốc).

1.8.2.5. Tổ chức xét tuyển

- Thời hạn xét tuyển: Trường tổ chức xét tuyển thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gửi kết quả cho các Sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho thí sinh. Thời gian xét ưu tiên xét tuyển, gửi kết quả ưu tiên xét tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nguyên tắc xét tuyển:

- + Xét 07 thí sinh nam; 07 thí sinh nữ;
- + Xét tuyển theo nguyên tắc xét điểm từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu đối với nam, nữ. Điểm xét tuyển được tính như sau:

Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + Điểm ưu tiên theo khu vực (nếu có) + Điểm ưu tiên theo đối tượng (nếu có) + Điểm ưu tiên đoạt giải.

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo nguyên tắc sau: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 1 (A00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 2 (A01), Tổ hợp 4 (D01): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo Tổ hợp 3 (C00): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

- Nộp hồ sơ xác nhận nhập học: Thí sinh trúng tuyển gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo Thông báo của Nhà trường đăng tải trên website: <http://hpu.vn>.

1.9. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (Ba mươi ngàn đồng/một nguyên vẹn)

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3, 4 và phương thức 6 có thể nộp trực tiếp tại Trường (Phòng 207 Tòa nhà hành chính) hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường, Số tài khoản: 12310006688995 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Quang Trung. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức xét điểm thi THPT năm 2023 (phương thức 5, 7), đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển nộp lệ phí xét tuyển đại học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

1.10. Học phí

Tính theo mức học phí năm học 2023-2024: 383.000 đồng/01 tín chỉ x 143 tín chỉ/4 năm = 13.585.000 VNĐ/sinh viên/năm đầu tiên. Trường sẽ điều chỉnh mức học phí hàng năm theo quy định của Chính phủ.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- Xét tuyển thẳng: Trước ngày 3/7/2023
- Xét tuyển sớm: Trước ngày 4/7/2023
- Xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục: Từ 12/8 đến 20/8/2023.
- Xét tuyển các đợt bổ sung: Từ tháng 9 đến tháng 12/2023 (Nếu có)

1.12. Cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong trường hợp rủi ro

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thực hiện giải quyết khiếu nại tố cáo để bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo quy định hiện hành.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù: không.

1.14. Tài chính

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường

- Tổng thu năm 2022: 43.185.704.206 đồng, trong đó:

- + Ngân sách Nhà nước cấp: 15.867.929 đồng
- + Thu học phí: 18.529.915.464 đồng
- + Thu sự nghiệp khác: 8.787.859.742 đồng

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm 2022

- Mức học phí 01 tín chỉ của năm học 2022 – 2023: 340.000đ/tín chỉ/sinh viên
- Tổng mức học phí = số tín chỉ X số tín chỉ sinh viên học.

1.15. Các nội dung khác: chi tiết tại Thông báo tuyển sinh.

2. Tuyển sinh liên thông đối với người đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo đại học

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Là công dân nước CHXHCN Việt Nam;
- Đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo trình độ đại học (trường hợp có bằng đại học nước ngoài thì phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Có sức khỏe tốt để học tập theo quy định.

Ghi chú: Đối tượng đang trong thời gian thực hiện hình phạt hoặc đã thực hiện xong hình phạt nhưng vẫn chưa được xóa án tích hoặc những đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết quả học tập đại học thứ nhất của thí sinh.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu theo ngành dự kiến: 30

2.5. Số văn bản cho phép tuyển sinh, đào tạo

Văn bản số 5167/BGDĐT-GDDH ngày 14/11/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đào tạo văn bằng thứ hai đại học ngành Luật.

2.6. Thời gian đào tạo: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Trường tổ chức tuyển sinh nhiều đợt trong năm. Thời gian tuyển sinh dự kiến từ 8/5/2023 – 31/12/2023. Các đợt tuyển sinh được Nhà trường công bố cụ thể trên Website của Trường theo địa chỉ: <http://hpu.vn>

2.8. Lệ phí xét tuyển: 250.000 VNĐ/1 hồ sơ.

2.9. Học phí: Tính theo mức học phí năm học 2023-2024: 383.000 đồng/01 tín chỉ đối với năm đầu tiên. Trường sẽ điều chỉnh mức học phí hàng năm theo quy định của Chính phủ.

3. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên: Không.

III. TUYỂN SINH HỆ VỪA LÀM, VỪA HỌC VĂN BẰNG THỨ NHẤT NGÀNH LUẬT

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử: <https://hpu.vn/bai-viet/danh-muc/thong-bao-2592.html>

3.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Là công dân nước CHXHCN Việt Nam;
- Đã tốt nghiệp THPT;
- Có sức khỏe tốt để học tập theo quy định.

Ghi chú: Đối tượng đang trong thời gian thực hiện hình phạt hoặc đã thực hiện xong hình phạt nhưng vẫn chưa được xóa án tích hoặc những đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.

3.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

3.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu theo ngành dự kiến: 20.

3.5. Tổ chức tuyển sinh:

Trường tổ chức tuyển sinh nhiều đợt trong năm. Thời gian tuyển sinh dự kiến từ 8/5/2023 - 31/12/2023. Các đợt tuyển sinh được Nhà trường công bố cụ thể trên Website của Trường theo địa chỉ: <http://hpu.vn>

3.6. Lệ phí xét tuyển: 250.000 VNĐ/1 hồ sơ.

3.7. Thời gian đào tạo: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.8. Học phí: Tính theo mức học phí năm học 2023-2024: 383.000 đồng/01 tín chỉ x 143 tín chỉ/4 năm = 13.585.000 VNĐ/sinh viên/năm đầu tiên. Trường sẽ điều chỉnh mức học phí hàng năm theo quy định của Chính phủ.

Ghi chú:

- Mọi thắc mắc xin liên hệ về Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 02432878340 - 02433581280 – 02433581500; Fax: 02433580476.

- Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo có những điều chỉnh về thời gian thi THPT; thời gian tuyển sinh và các vấn đề khác thì nội dung của Đề án này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường sẽ có thông báo trên website: <http://hpu.vn>.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Khoát

PHỤ LỤC 01
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Đề án tuyển sinh trình độ Đại học năm 2023
của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội)

1. Quy mô đào tạo đại học hệ chính quy tính đến 31/12/2022 (đại học hệ chính quy và văn bằng thứ hai đại học)

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
1	Tiến sĩ		
<i>1.1</i>	<i>Lĩnh vực....</i>		
1.1.1	Ngành....		
2	Thạc sĩ		158
<i>2.1</i>	<i>Lĩnh vực...</i>		
2.1.1	Ngành....		
B	ĐẠI HỌC		
3	Đại học chính quy		
3.1	Chính quy		1481
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học		
3.1.1.1	Lĩnh vực ...		
3.1.1.1.1	Ngành...		
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		
3.1.2.1	Lĩnh vực ...		
3.1.2.1.1	Ngành...		
3.2	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		
<i>3.2.1</i>	<i>Lĩnh vực...</i>		
3.2.1.1	Ngành...		
3.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
<i>3.3.1</i>	<i>Lĩnh vực...</i>		
3.3.1.1	Ngành....		
3.4	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
<i>3.4.1</i>	<i>Lĩnh vực...</i>		
<i>3.4.1.1</i>	<i>Ngành....</i>		
4	Đại học vừa làm vừa học		
<i>4.1</i>	<i>Vừa làm vừa học</i>		

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
4.1.1	Lĩnh vực...		
4.1.1.1	Ngành...		
4.2	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		
4.2.1	Lĩnh vực...		
4.2.1.1	Ngành....		
4.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
4.3.1	Lĩnh vực...		
4.3.1.1	Ngành...		
4.4	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
4.2.1	Lĩnh vực...		
4.2.1.1	Ngành....		
5	Từ xa		
5.1	Lĩnh vực...		
5.1.1	Ngành...		

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 143.760 m².

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): Nhà trường có ký túc xá cho sinh viên.

Việc xét ở ký túc xá được thực hiện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quyết định của Hiệu trưởng Nhà trường.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): 19.675 m²:

Stt	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	84	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	3.150
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	3	375
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	19	1.165

Stt	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	7	280
1.5	Số phòng học đa phương tiện	7	280
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	46	4.210
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	546
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	1	80
	Tổng	84	9.460

2.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

Stt	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành đào tạo
1.	Phòng thực hành tin học	Máy tính Mạng Internet	III
2.	Phòng thí nghiệm lấy dấu vết	Tên thiết bị 1: Dụng cụ lấy mẫu Tên thiết bị 2: Các hóa chất	III

2.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành III	55.796

3. Danh sách giảng viên

3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Nguyễn Văn Khoát		TS	Luật		Luật
2	Vũ Thị Hồng Vân	PGS	TS	Luật		Luật
3	Mai Đắc Biên	PGS	TS	Luật		Luật

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
4	Trần Văn Luyện	PGS	TS	Luật		Luật
5	Vũ Đức Hạnh		TS	Luật		Luật
6	Cao Minh Công		TS	Triết		Luật
7	Bùi Thị Hạnh		TS	Luật		Luật
8	Nguyễn Thị Lộc		TS	Luật		Luật
9	Bùi Thị Thanh Huyền		TS	Lý luận		Luật
10	Hoàng Xuân Đàn		TS	Luật		Luật
11	Lương Hải Yến		TS	Luật		Luật
12	Trần Thị Thanh		TS	Tâm lý học		Luật
13	Lê Đăng Khoa		TS	Luật		Luật
14	Khúc Thị Phương Nhung		TS	Luật		Luật
15	Phan Thị Thu Lê		TS	Luật		Luật
16	Lê Ngọc Duy		TS	Luật		Luật
17	Lê Trung Nghĩa		TS	Lịch sử Đảng		Luật
18	Đỗ Thị Kim Định		TS	Luật		Luật
19	Nguyễn Nhân Ái		TS	NNA		Luật
20	Phạm Thị Trang		TS	Luật		Luật
21	Trần Văn Tuấn		TS	Luật		Luật
22	Nguyễn Quý Khuyến		TS	Luật		Luật
23	Hoàng Hải Yến		ThS	Luật		Luật
24	Phạm Thị Hồng Hương		ThS	Luật		Luật
25	Đặng Văn Thực		TS	Luật		Luật
26	Phạm Việt Nghĩa		ThS	Luật		Luật
27	Nguyễn Thị Lan Anh		ThS	Luật		Luật
28	Lê Xuân Lục		ThS	Luật		Luật

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
29	Hoàng Thị Bích Ngọc		ThS	Luật		Luật
30	Nguyễn Thị Thu Phương		ThS	Luật		Luật
31	Bùi Thị Hằng Mong		ThS	Luật		Luật
32	Phan Diệu Linh		ThS	Luật		Luật
33	Nguyễn Vương Thùy Dương		ThS	Luật		Luật
34	Lê Thị Thắm		ThS	Luật		Luật
35	Dương Đình Công		ThS	Luật		Luật
36	Nguyễn Thị Khánh		ThS	Luật		Luật
37	Nguyễn Đức Tâm		ThS	Luật		Luật
38	Hà Thị Hằng		ThS	Luật		Luật
39	Lê Phương Thanh		ThS	Luật		Luật
40	Chu Bình Minh		ThS	Luật		Luật
41	Lê Thu Hà		ThS	Luật		Luật
42	Lê Thị Thu Hằng		ThS	Luật		Luật
43	Nguyễn Thị Thương Huyền		ThS	Luật		Luật
44	Trần Sỹ Dương		ThS	Luật		Luật
45	Nguyễn Thu Hằng		ThS	Luật		Luật
46	Nguyễn Thị Thế		ThS	Luật		Luật
47	Nguyễn Thị Dung		ThS	Luật		Luật
48	Trần Đức Thành		ThS	Luật		Luật

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
49	Nguyễn Văn Tiến		ThS	Luật		Luật
50	Nguyễn Thị Trà My		ThS	Luật		Luật
51	Khúc Thị Trang Nhung		ThS	Luật		Luật
52	Phan Thị Lan Anh		ThS	Luật		Luật
53	Nguyễn Thị Phương Hải		ThS	Luật		Luật
54	Lê Ngọc Huyền		ThS	Luật		Luật
55	Nguyễn Thị Kiều Trang		ThS	Luật		Luật
56	Nguyễn Anh Minh		ThS	Luật		Luật
57	Chu Đăng Chung		ThS	Luật		Luật
58	Trần Thị Thu Trang		ThS	Luật		Luật
59	Lê Thị Kim Oanh		ThS	Luật		Luật
60	Nguyễn Thị Hải Yến		ThS	CNTT (SP)		Luật
61	Hoàng Mạnh Hùng		ThS	CNTT		Luật
62	Nguyễn Thị Thúy Nga		ThS	Tiếng Anh (SP)		Luật
63	Phạm Thu Hằng		ThS	Tiếng Anh		Luật
64	Phan Thị Trang		ThS	Ngôn ngữ Anh		Luật
65	Phùng Thanh Thảo		ThS	Xã hội học		Luật
66	Nguyễn Ngọc Sơn		ThS	Tiếng Anh		Luật

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
67	Hoàng Thị Tú Anh		ThS	Tiếng Anh		Luật
68	Đinh Thị Nga		ThS	Triết học		Luật
69	Ngô Thu Hiền		ThS	Triết học		Luật
70	Dương Thị Thư		ThS	Tiếng Anh		Luật
71	Nguyễn Thị Hiền		TS	Triết học		Luật
72	Đồng Thanh Hưng		ĐH	Huấn luyện thể thao		Luật
73	Nguyễn Thị Hải Yến		ThS	Luật		Luật
74	Nguyễn Thị Mai Thu		ThS	Luật		Luật
75	Nguyễn Nhật Khải		ThS	CNTT		Luật
76	Đào Xuân Sáng		ThS	CNTT		Luật
77	Lê Bùi Phương Nhung		ThS	Luật		Luật
78	Phạm Thị Thu Huyền		ThS	XHH		Luật
79	Đặng Thùy Anh		ThS	Luật		Luật
80	Đỗ Xuân Sơn		ThS	Luật		Luật
81	Bùi Trọng Vinh		ThS	CNTT		Luật
82	Mai Thu Hằng		ĐH	Luật		Luật
		03	82	82		Luật

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học: không.

PHỤ LỤC 02**Danh mục các trường THPT Chuyên, có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

(Ban hành kèm theo Đề án tuyển sinh trình độ Đại học năm 2023 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội)

Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Trường	Tên Trường	Ghi chú
01	Hà Nội	01008	Trung học phổ thông (THPT) Chu Văn An	
01	Hà Nội	01009	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	
01	Hà Nội	01010	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam	
01	Hà Nội	01013	THPT Chuyên ngoại ngữ - Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	
01	Hà Nội	01011	THPT Chuyên Khoa học tự nhiên	
01	Hà Nội	01012	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	
01	Hà Nội	01079	THPT Sơn Tây	
02	TP. HCM	02004	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	
02	TP. HCM	02016	THPT Chuyên Lê Hồng Phong-Thành phố Hồ Chí Minh	
02	TP. HCM	02019	Phổ Thông Năng Khiếu ĐHQG TP. HCM	
02	TP. HCM	02020	Trung học Thực hành Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	
02	TP. HCM	02055	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
02	TP. HCM	02066	THPT Gia Định	
03	Hải Phòng	03013	THPT Chuyên Trần Phú	
04	Đà Nẵng	04005	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
05	Hà Giang	05012	THPT Chuyên tỉnh Hà Giang	
06	Cao Bằng	06004	THPT Chuyên Cao Bằng	
07	Lai Châu	07001	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
08	Lào Cai	08018	THPT Chuyên Lào Cai	
09	Tuyên Quang	09009	THPT Chuyên tỉnh	
10	Lạng Sơn	10002	THPT Chuyên Chu Văn An	
11	Bắc Kạn	11019	THPT Chuyên Bắc Kạn	
12	Thái Nguyên	12010	THPT Chuyên Thái Nguyên	
13	Yên Bái	13001	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	
14	Sơn La	14004	Trường THPT Chuyên	

15	Phú Thọ	15001	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	
16	Vĩnh Phúc	16012	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	
17	Quảng Ninh	17001	THPT Chuyên Hạ Long	
18	Bắc Giang	18012	THPT Chuyên Bắc Giang	
19	Bắc Ninh	19009	THPT Chuyên Bắc Ninh	
21	Hải Dương	21013	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	
22	Hưng Yên	22011	THPT Chuyên Hưng Yên	
23	Hoà Bình	23012	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	
24	Hà Nam	24011	THPT Chuyên Biên Hòa	
25	Nam Định	25002	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	
26	Thái Bình	26002	THPT Chuyên Thái Bình	
27	Ninh Bình	27011	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	
28	Thanh Hoá	28010	THPT Chuyên Lam Sơn	
29	Nghệ An	29006	THPT Chuyên Phan Bội Châu	
29	Nghệ An	29007	THPT Chuyên - Trường Đại học Vinh	
30	Hà Tĩnh	30040	THPT Chuyên Hà Tĩnh	
31	Quảng Bình	31004	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	
32	Quảng Trị	32024	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
33	Thừa Thiên Huế	33001	THPT Chuyên Quốc Học	
33	Thừa Thiên Huế	33010	Khối Chuyên THPT - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	
34	Quảng Nam	34007	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	
34	Quảng Nam	34010	THPT Chuyên Lê Thánh Tông	
35	Quảng Ngãi	35013	Trường THPT Chuyên Lê Khiết	
36	Kon Tum	36003	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	
37	Bình Định	37003	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
38	Gia Lai	38005	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	
39	Phú Yên	39005	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	
40	Đắk Lắk	40024	THPT Chuyên Nguyễn Du	
41	Khánh Hoà	41017	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
42	Lâm Đồng	42008	THPT Chuyên Thăng Long - Đà Lạt	
42	Lâm Đồng	42093	THPT Chuyên Bảo Lộc	
43	Bình Phước	43003	THPT Chuyên Quang Trung	
43	Bình Phước	43042	THPT Chuyên Bình Long	

44	Bình Dương	44002	THPT Chuyên Hùng Vương	
45	Ninh Thuận	45017	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
46	Tây Ninh	46003	THPT Chuyên Hoàng Lê Kha	
47	Bình Thuận	47013	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	
48	Đồng Nai	48001	THPT Chuyên Lương Thế Vinh	
49	Long An	49060	THPT Chuyên Long An	
49	Long An	49072	THPT Năng khiếu Đại học Tân Tạo	
50	Đồng Tháp	50016	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	
50	Đồng Tháp	50023	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu	
51	An Giang	51002	THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu	
52	An Giang	51008	THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa	
53	Bà Rịa-Vũng Tàu	52004	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
54	Tiền Giang	53016	THPT Chuyên Tiền Giang	
55	Kiên Giang	54002	THPT Chuyên Huỳnh Mãn Đạt	
56	Cần Thơ	55013	THPT Chuyên Lý Tự Trọng	
57	Bến Tre	56030	THPT Chuyên Bến Tre	
58	Vĩnh Long	57015	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	
59	Trà Vinh	58012	THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành	
60	Sóc Trăng	59003	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	
61	Bạc Liêu	60009	THPT Chuyên Bạc Liêu	
62	Cà Mau	61016	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	
63	Điện Biên	62002	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	
64	Đắk Nông	63037	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	
65	Hậu Giang	64039	THPT Chuyên Vị Thanh	